

Tân Bình, ngày 20 tháng 01 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc hoàn trả lại tiền học phí năm học 2024-2025

Căn cứ Nghị quyết 37/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho học sinh trung học cơ sở công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Công văn 8334/SGDDT-KHTC ngày 26/12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 37/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố,

Trường Trung học cơ sở Trần Văn Quang thông báo đến toàn thể giáo viên, cha mẹ học sinh và học sinh của nhà trường về việc hoàn trả học phí năm học 2024 - 2025 như sau:

1. Thời gian chi trả: bắt đầu từ ngày 20/01/2025 đến hết ngày 24/01/2025:

- Buổi sáng: 7g30 đến 11g15 phút.
- Buổi chiều: 13g00 đến 16g45 phút.

2. Địa điểm chi trả: Phòng Học vụ trường Trung học cơ sở Trần Văn Quang.

3. Lưu ý: Khi đến nhận tiền học phí cha mẹ học sinh vui lòng mang theo Căn cước công dân của học sinh hoặc giấy khai sinh của học sinh, để nhân viên thủ quỹ nhà trường chi trả cho đúng đối tượng (*danh sách hoàn trả đính kèm*).

Rất mong sự hợp tác của cha mẹ học sinh để công tác hoàn trả học phí đúng tiến độ và nhà trường kịp thời báo cáo đến cấp trên./.

Nơi nhận:

- Đăng Web trường
- Lưu: KT, VT



HIỆU TRƯỞNG

Lưu Thị Kim Thúy

DANH SÁCH ĐÓNG TIỀN HỌC PHÍ NH 24-25

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	SỐ TIỀN ĐÓNG	KÝ NHẬN
1	6.1	Đặng Công Tráng	540.000	
2	6.1	Đặng Hùng Kiên	240.000	
3	6.1	Đinh Minh Nhật	540.000	
4	6.1	Đinh Trần Nhật Nam	540.000	
5	6.1	Đỗ Hoàng Minh Thy	240.000	
6	6.1	Dương Thúy Ngọc	240.000	
7	6.1	Hồ Mai Khanh	540.000	
8	6.1	Huỳnh Kim Hào	540.000	
9	6.1	Huỳnh Tuyết Nhi	240.000	
10	6.1	Lê Hoàng Vũ Huy	540.000	
11	6.1	Lê Trần Đan Khánh	240.000	
12	6.1	Mai Võ Phúc Duy	180.000	
13	6.1	Ngô Nguyễn Minh Châu	540.000	
14	6.1	Nguyễn Đăng Khôi	540.000	
15	6.1	Nguyễn Minh Chi	240.000	
16	6.1	Nguyễn Phương Nghi	540.000	
17	6.1	Nguyễn Thị Minh Hiếu	540.000	
18	6.1	Phạm Quách Như Quỳnh	540.000	
19	6.1	Tăng Thanh Hà	540.000	
20	6.1	Trần Đình Nguyên	540.000	
21	6.1	Trần Ngọc Ánh	540.000	
22	6.1	Trần Thiện Phát	540.000	
23	6.1	Trần Võ Thục Đoàn	540.000	
24	6.1	Trần Vũ Hoàng Lam	540.000	
25	6.1	Trần Vũ Hoàng Long	540.000	
26	6.1	Võ Thuyền Kim	540.000	
27	6.2	Bùi Ngọc Gia Linh	540.000	
28	6.2	Đàm Lê Minh Như	540.000	
29	6.2	Đào Nguyễn Khánh Hà	540.000	
30	6.2	Đinh Nguyễn Gia Hân	540.000	
31	6.2	Đinh Nguyên Khang	540.000	
32	6.2	Dương Quang Vinh	540.000	
33	6.2	Dương Tuấn Hải	540.000	
34	6.2	Hồ Xuân Phúc	540.000	
35	6.2	Lê Anh Khoa	540.000	
36	6.2	Lê Gia Hưng	540.000	
37	6.2	Lê Hoàng Minh Thy	540.000	
38	6.2	Lê Khánh Hưng	540.000	
39	6.2	Lê Ngọc Thanh Hằng	180.000	
40	6.2	Lê Trúc Mai	180.000	
41	6.2	Lưu Gia Hân	540.000	
42	6.2	Nguyễn Bảo Long	540.000	
43	6.2	Nguyễn Bảo Ngọc	180.000	
44	6.2	Nguyễn Hoàng Minh Hưng	540.000	
45	6.2	Nguyễn Hồng Tuệ Lâm	180.000	

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	SỐ TIỀN ĐÓNG	KÝ NHẬN
46	6.2	Nguyễn Huỳnh Như Ngọc	120.000	
47	6.2	Nguyễn Ngọc Minh Hương	240.000	
48	6.2	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	540.000	
49	6.2	Nguyễn Thị Bảo Quyên	540.000	
50	6.2	Nguyễn Trần Thăng Long	540.000	
51	6.2	Phạm Khánh Tâm	540.000	
52	6.2	Phạm Linh Đan	540.000	
53	6.2	Phạm Trần Minh Di	240.000	
54	6.2	Phùng Vân Anh	540.000	
55	6.2	Trần Ngọc Như Ý	240.000	
56	6.3	Đinh Gia Hân	540.000	
57	6.3	Đỗ Anh Quân	240.000	
58	6.3	Hồ Nguyễn Thiên Phát	300.000	
59	6.3	Hồ Thị Bảo Trân	180.000	
60	6.3	Hoàng Thế Lực	540.000	
61	6.3	Huỳnh Anh Nam	540.000	
62	6.3	Huỳnh Minh Trí Vĩnh	540.000	
63	6.3	Lã Hoàng Duy Anh	180.000	
64	6.3	Lê Đức Khánh	240.000	
65	6.3	Lưu Yến Nhi	180.000	
66	6.3	Nguyễn Hạnh Phương	240.000	
67	6.3	Nguyễn Hoàng Minh	540.000	
68	6.3	Nguyễn Lê Vũ Phong	240.000	
69	6.3	Nguyễn Ngọc Phúc	180.000	
70	6.3	Nguyễn Ngọc Phương Trúc	180.000	
71	6.3	Nguyễn Phước Quang	540.000	
72	6.3	Nguyễn Võ Khương Duy	540.000	
73	6.3	Quang Phạm Bảo Ngọc	540.000	
74	6.3	Thạch Khải Huy	240.000	
75	6.3	Thiều Thanh Tâm	120.000	
76	6.3	Tô Nguyên Bảo	540.000	
77	6.3	Trần Bá Hoàng Huy	540.000	
78	6.3	Trần Bảo Khang	540.000	
79	6.3	Trần Khánh Ngọc	180.000	
80	6.3	Trần Minh Đức	240.000	
81	6.3	Trần Vũ Quỳnh Anh	300.000	
82	6.3	Trịnh Tú Kim	240.000	
83	6.3	Trương Minh Khang	540.000	
84	6.3	Trương Thị Thanh Trúc	240.000	
85	6.3	Võ Thành Tài	240.000	
86	6.3	Vũ Hoàng Nguyên Long	360.000	
87	6.4	Bùi Gia Bảo Ngọc	540.000	
88	6.4	Đào Quang Hào	540.000	
89	6.4	Đỗ Duy Bảo	540.000	
90	6.4	Đoàn Thu Vân	540.000	
91	6.4	Huỳnh Bách	540.000	
92	6.4	Huỳnh Lê Tấn	540.000	
93	6.4	Lâm Cường	180.000	
94	6.4	Lê Phúc An	540.000	
95	6.4	Nguyễn Hoàng Tuấn Đạt	540.000	
96	6.4	Nguyễn Ngọc Khánh Nhi	540.000	

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	SỐ TIỀN ĐỒNG	KÝ NHẬN
97	6.4	Nguyễn Quốc Huy	540.000	
98	6.4	Nguyễn Thị Trâm Anh	240.000	
99	6.4	Nguyễn Thuý Ngân	540.000	
100	6.4	Nguyễn Trần Gia Bảo	540.000	
101	6.4	Nguyễn Tuấn Khôi	540.000	
102	6.4	Ôn Gia Huệ	540.000	
103	6.4	Phạm Gia Bảo	540.000	
104	6.4	Phạm Mỹ Kỳ	540.000	
105	6.4	Phan Ngọc Minh Ánh	540.000	
106	6.4	Tha Đa Ra	540.000	
107	6.4	Tô Ngọc Uyên	540.000	
108	6.4	Trần Hoàng Quế Chi	540.000	
109	6.4	Trần Phạm Gia An	540.000	
110	6.4	Trần Phạm Minh Hằng	540.000	
111	6.4	Trần Thiên Phúc	60.000	
112	6.4	Trương Hồ Minh Châu	540.000	
113	6.4	Trương Nguyễn Trà My	240.000	
114	6.5	Đoàn Như Quỳnh	540.000	
115	6.5	Hà Phúc Nguyên	240.000	
116	6.5	Lê Phương Linh	240.000	
117	6.5	Lê Trọng Nhân	180.000	
118	6.5	LÊ VÕ GIA HÂN	540.000	
119	6.5	Lương Gia Bảo	540.000	
120	6.5	Mạc Bảo Đăng Khôi	540.000	
121	6.5	Ngô Thiên Phúc	540.000	
122	6.5	Ngô Trần Gia Bảo	240.000	
123	6.5	Nguyễn Gia Hạo	540.000	
124	6.5	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	540.000	
125	6.5	Nguyễn Thanh Hà	540.000	
126	6.5	Nguyễn Thanh Khoa	540.000	
127	6.5	Nguyễn Thanh Như	540.000	
128	6.5	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	540.000	
129	6.5	Nguyễn Trần Quang Minh	540.000	
130	6.5	Nguyễn Văn Liêm	540.000	
131	6.5	Phạm Minh Anh	540.000	
132	6.5	Phạm Minh Mẫn	540.000	
133	6.5	Phạm Nguyễn Tuấn Kiệt	180.000	
134	6.5	Phạm Phúc Uyên Linh	540.000	
135	6.5	Phan Cao Kỳ	240.000	
136	6.5	Phù Thi Hùng	180.000	
137	6.5	Phùng Xương Lạc	300.000	
138	6.5	Tăng Nghĩa Thiện	540.000	
139	6.5	TRẦN CHI QUÂN	540.000	
140	6.5	Trần Khánh Ngọc	540.000	
141	6.5	Trần Lê Hiếu	540.000	
142	6.5	Trần Phạm Gia Khải	300.000	
143	6.5	Trần Thiên Lộc	540.000	
144	6.5	Trịnh Vũ Anh Kiệt	540.000	
145	6.5	Trương Lê Nhật Anh	540.000	
146	6.5	Vũ Thiên Lam	540.000	
147	6.6	Giang Nguyễn Bảo Ngọc	540.000	

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	SỐ TIỀN ĐÓNG	KÝ NHẬN
148	6.6	Hoàng Ngọc Minh Thùy	540.000	
149	6.6	Huỳnh Thanh Trúc	540.000	
150	6.6	Kiều Hưng Thuận	540.000	
151	6.6	LÊ PHẠM BẢO TRẦN	540.000	
152	6.6	Nguyễn Minh Quân	540.000	
153	6.6	Nguyễn Phúc Nguyên	540.000	
154	6.6	Nguyễn Quốc Bảo	540.000	
155	6.6	Nguyễn Trần Thiên Phúc	540.000	
156	6.6	Nguyễn Trần Thiên Ý	540.000	
157	6.6	Phạm Đắc Minh Tâm	540.000	
158	6.6	Phạm Đỗ Nam Phương	180.000	
159	6.6	Phạm Nguyễn Mai Anh	180.000	
160	6.6	Phạm Thanh Phong	540.000	
161	6.6	Phạm Uyên Phương	540.000	
162	6.6	Trần Thanh Tùng	540.000	
163	6.6	Trần Thị Ngọc Anh	540.000	
164	6.6	Trịnh Thái Bảo Quyên	540.000	
165	6.7	Bạch Gia Bảo	540.000	
166	6.7	Đặng Minh Hiếu	240.000	
167	6.7	Huỳnh Gia Phúc	300.000	
168	6.7	Huỳnh Thiên Toàn	540.000	
169	6.7	Huỳnh Trí Thắng	540.000	
170	6.7	Lại Dư Quốc Việt	240.000	
171	6.7	Lê Thanh Tùng	540.000	
172	6.7	Lê Trần Tú Anh	180.000	
173	6.7	Lương Nhã Uyên	180.000	
174	6.7	Ngô Hữu Duy	540.000	
175	6.7	Nguyễn Chí Thiện	540.000	
176	6.7	Nguyễn Đức Trí	540.000	
177	6.7	Nguyễn Hải Yến	540.000	
178	6.7	Nguyễn Huỳnh Minh Khang	240.000	
179	6.7	Nguyễn Ngô Minh Tuấn	540.000	
180	6.7	Nguyễn Ngọc Như Ý	540.000	
181	6.7	Nguyễn Thanh Trúc	180.000	
182	6.7	Nguyễn Trần Thanh Duy	240.000	
183	6.7	Nguyễn Tuệ Tường	180.000	
184	6.7	Phạm Hoàng Minh Thư	540.000	
185	6.7	Phan Ngọc Hân	300.000	
186	6.7	Trần Chí An	180.000	
187	6.7	Trần Ngọc Cát Tường	120.000	
188	6.7	Trần Ngọc Thanh Vy	540.000	
189	6.7	Trần Quốc Huy	180.000	
190	6.7	Võ Hoàng Thái An	240.000	
191	6.7	Vũ Tuấn Khang	540.000	
192	6.8	Đặng Bảo Nguyên	540.000	
193	6.8	Đào Nguyễn Bảo Duyên	540.000	
194	6.8	Đinh An Lin	540.000	
195	6.8	Đinh Vũ Hy An	240.000	
196	6.8	Đỗ Bảo Nghi	120.000	
197	6.8	DƯƠNG HIỂN THIỆN NHÂN	240.000	
198	6.8	Hồ Công Gia Hội	540.000	

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	SỐ TIỀN ĐÓNG	KÝ NHẬN
199	6.8	HỒ TUẤN KIẾT	540.000	
200	6.8	Hoàng Gia Hân	180.000	
201	6.8	Huỳnh Hải Bằng	540.000	
202	6.8	Huỳnh Nguyễn Bảo Thy	240.000	
203	6.8	Kim Nguyễn Hoàng Kim Khánh	540.000	
204	6.8	Lại An Khang	540.000	
205	6.8	Lê Duy Anh	540.000	
206	6.8	Lê Nguyễn Phương Anh	540.000	
207	6.8	Lê Phạm Bảo Thư	540.000	
208	6.8	Nguyễn Anh Tuấn Kiệt	180.000	
209	6.8	Nguyễn Công Khang	180.000	
210	6.8	Nguyễn Hoài Trung Lĩnh	540.000	
211	6.8	Nguyễn Kim Vy	540.000	
212	6.8	Nguyễn Ngọc Như Ý	240.000	
213	6.8	Nguyễn Ngọc Phương Trang	540.000	
214	6.8	Nguyễn Trần Minh Khiêm	120.000	
215	6.8	Phạm Kỳ Anh	540.000	
216	6.8	Phạm Nguyễn Thanh Uyên	540.000	
217	6.8	Phạm Nhã Quyên	540.000	
218	6.8	Phạm Thị Xuân Mai	180.000	
219	6.8	Tạ Huỳnh Kim Hạnh	540.000	
220	6.8	Trần Minh Khang	540.000	
221	6.8	Trần Ngọc Khánh Vy	180.000	
222	6.8	Trần Nguyễn Minh Nhật	540.000	
223	6.8	Trần Nguyễn Thu Thủy	240.000	
224	6.8	Trịnh Nguyễn Tấn Phát	300.000	
225	6.8	Trương Bảo Huy	240.000	
226	6.8	Võ Ngọc Hân	540.000	
227	7.1	Bùi Nguyễn Trúc Hà	540.000	
228	7.1	Bùi Thành Danh	540.000	
229	7.1	Đoàn Phú Hải Long	540.000	
230	7.1	Hoàng Ngọc Bảo An	540.000	
231	7.1	Lại Hoàng Bích Ngân	540.000	
232	7.1	Lê Bùi Thủy Tiên	240.000	
233	7.1	Lê Minh Khang	240.000	
234	7.1	Lê Phan Hương Giang	540.000	
235	7.1	Lê Thái Bình	540.000	
236	7.1	Lê Thế Phong	540.000	
237	7.1	Lê Trần Phương Anh	540.000	
238	7.1	Lê Uyên Thư	540.000	
239	7.1	Mai Anh Thy	240.000	
240	7.1	Ngô Lê Song Thư	540.000	
241	7.1	Nguyễn Đào Thảo Quyên	540.000	
242	7.1	Nguyễn Gia Linh	540.000	
243	7.1	Nguyễn Hoàng Nguyên	240.000	
244	7.1	Nguyễn Huy Thịnh	540.000	
245	7.1	Nguyễn Huỳnh An Bình	540.000	
246	7.1	Nguyễn Huỳnh Vân Khánh	540.000	
247	7.1	Nguyễn Khánh Vy	540.000	
248	7.1	Nguyễn Phan Anh Minh	540.000	
249	7.1	Nguyễn Quỳnh Bảo Châu	540.000	

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	SỐ TIỀN ĐÓNG	KÝ NHẬN
250	7.1	Nguyễn Văn Trường Long	540.000	
251	7.1	Phạm Anh Thư	540.000	
252	7.1	Phạm Bằng Giang	240.000	
253	7.1	Phạm Nguyễn Minh Phú	180.000	
254	7.1	Trần Đỗ Trọng	540.000	
255	7.1	Trần Minh Khang	240.000	
256	7.1	Trần Nguyễn An Nhi	540.000	
257	7.1	Trần Phạm Khánh Vân	540.000	
258	7.1	Võ Khang Bảo Ngọc	540.000	
259	7.1	Vũ Minh Đức	540.000	
260	7.10	Bùi Kim Hải Phương	60.000	
261	7.10	Đặng Hoàng Dung	540.000	
262	7.10	Dương Phương Cát Tường	540.000	
263	7.10	Hồ Nguyễn An Khang	540.000	
264	7.10	Huỳnh Trần Gia Linh	540.000	
265	7.10	Ngô Ngọc Hân	540.000	
266	7.10	Nguyễn Anh Hòa	540.000	
267	7.10	Nguyễn Bùi Ngọc Linh	540.000	
268	7.10	Nguyễn Hữu Lộc	540.000	
269	7.10	Nguyễn Ngọc Bảo Quyên	540.000	
270	7.10	Nguyễn Ngọc Diệp	540.000	
271	7.10	Nguyễn Nhật Quang	540.000	
272	7.10	Nguyễn Quang Thịnh	180.000	
273	7.10	Nguyễn Trần Nhật Vy	240.000	
274	7.10	Phạm Hoài Bảo Ngọc	540.000	
275	7.10	Trần Kim Long	240.000	
276	7.10	Trần Ngọc Kim Thủy	540.000	
277	7.10	Trương Đức Nhật Anh	540.000	
278	7.10	Võ Ngọc Thủy Trâm	180.000	
279	7.10	Võ Phi Vân	240.000	
280	7.10	Vũ Hiếu Trung	540.000	
281	7.10	Vũ Minh Toàn	540.000	
282	7.11	Bành Minh Quân	240.000	
283	7.11	Bùi Ngọc Minh Châu	240.000	
284	7.11	Đặng Quang Đức	240.000	
285	7.11	Đỗ Thị Kim Ngân	540.000	
286	7.11	Hà Trường Giang	540.000	
287	7.11	Hồ Lê Gia Hân	540.000	
288	7.11	Hồ Thiện Phúc	240.000	
289	7.11	Hoàng Vũ Minh Khang	540.000	
290	7.11	Lê Hoàng Quân	180.000	
291	7.11	Lê Minh My	540.000	
292	7.11	Nguyễn Dương Quỳnh Hương	540.000	
293	7.11	Nguyễn Duy Hoàng	540.000	
294	7.11	Nguyễn Hoàng Dương	60.000	
295	7.11	Nguyễn Hoàng Gia Hân	540.000	
296	7.11	Nguyễn Hoàng Khánh Linh	540.000	
297	7.11	Nguyễn Nam Khánh	540.000	
298	7.11	Nguyễn Ngọc Phương Vy	180.000	
299	7.11	Nguyễn Phúc Toàn	540.000	
300	7.11	Nguyễn Thành Long	540.000	

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	SỐ TIỀN ĐÓNG	KÝ NHẬN
301	7.11	Nguyễn Thụy Linh Đang	240.000	
302	7.11	Nguyễn Trí Dũng	180.000	
303	7.11	Phan Trần Quốc Thiên	240.000	
304	7.11	Quách Ngọc Diệp	540.000	
305	7.11	Thái Bá Kiên	540.000	
306	7.11	Trần Ngọc Như Ý	540.000	
307	7.11	Trần Như Quỳnh	540.000	
308	7.11	Trần Phước Thịnh	540.000	
309	7.11	Trần Quang Nhật	540.000	
310	7.11	Võ Ngọc Bảo Trân	540.000	
311	7.11	Vũ Bùi Uyển Nhi	180.000	
312	7.2	Bạch Nguyễn Phước Khang	540.000	
313	7.2	Bùi Hải Anh	540.000	
314	7.2	Đào Thái Trúc	540.000	
315	7.2	Đào Xuân Mai	540.000	
316	7.2	Đỗ Ngọc Bảo Châu	540.000	
317	7.2	Hoàng Trần Hải Long	240.000	
318	7.2	Lê Dương Tổ Như	180.000	
319	7.2	Lê Hữu Phúc	540.000	
320	7.2	Nguyễn Hoàng Linh	540.000	
321	7.2	Nguyễn Hữu Minh Lâm	540.000	
322	7.2	Nguyễn Minh Thy	240.000	
323	7.2	Nguyễn Ngọc Gia Hân	540.000	
324	7.2	Nguyễn Thị Tâm Anh	540.000	
325	7.2	Nguyễn Vũ Bảo Long	180.000	
326	7.2	Phạm Hưng Thịnh	240.000	
327	7.2	Phạm Trần Bảo Trâm	540.000	
328	7.2	Trần Đức Lam Giang	480.000	
329	7.2	Trần Linh Đan	300.000	
330	7.2	Trần Minh Hoàng	300.000	
331	7.2	Trần Minh Khải	300.000	
332	7.2	Trần Phương Thảo	540.000	
333	7.2	Trần Vũ Tú	540.000	
334	7.2	Vũ Gia Long	540.000	
335	7.2	Vũ Minh Đức	540.000	
336	7.3	Đinh Ngọc Bảo Quyên	540.000	
337	7.3	Đỗ Vân Nhi	240.000	
338	7.3	Huỳnh Hoàng Bách	540.000	
339	7.3	Huỳnh Như Ngọc Mai	240.000	
340	7.3	Huỳnh Phương Thảo	540.000	
341	7.3	Lê Huy Tuấn	240.000	
342	7.3	Lê Thành Danh	240.000	
343	7.3	Nguyễn Gia Bảo	240.000	
344	7.3	Nguyễn Hải Anh	540.000	
345	7.3	Nguyễn Hoàng Minh	540.000	
346	7.3	Nguyễn Hoàng Ngọc Minh	240.000	
347	7.3	Nguyễn Lê Tuấn Kiệt	360.000	
348	7.3	Nguyễn Ngọc Hân	540.000	
349	7.3	Nguyễn Phạm Nguyệt Minh	540.000	
350	7.3	Nguyễn Phú Trọng	240.000	
351	7.3	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	240.000	

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	SỐ TIỀN ĐÓNG	KÝ NHẬN
352	7.3	Nguyễn Tuấn Minh	240.000	
353	7.3	Nguyễn Xuân Thảo Nhi	240.000	
354	7.3	Phạm Hồng Đức	240.000	
355	7.3	Phạm Hồng Như Ý	240.000	
356	7.3	Phạm Hồng Phúc	240.000	
357	7.3	Tạ Tĩnh Bình	240.000	
358	7.3	Tôn Thất Đăng Khoa	180.000	
359	7.3	Trần Lê Bảo Hân	540.000	
360	7.3	Trần Nguyễn Gia Hân	240.000	
361	7.3	Trần Quốc Hưng	240.000	
362	7.3	Trịnh Lê Tuấn Khang	540.000	
363	7.3	Trịnh Trí Kiệt	540.000	
364	7.3	Trương Ngọc Cát Tường	540.000	
365	7.3	Trương Thanh Tâm	540.000	
366	7.3	Võ Tường Minh	540.000	
367	7.4	Đặng Lê Hoàng Bảo	240.000	
368	7.4	Đặng Mạnh Trí	540.000	
369	7.4	Đậu Đăng Xuân Hiền	540.000	
370	7.4	Hồ Hoài An	540.000	
371	7.4	Hoàng Thủy Linh	180.000	
372	7.4	Huỳnh Bảo Ngọc	540.000	
373	7.4	Huỳnh Sơn Bảo	540.000	
374	7.4	Lê Hoàng Nhật Minh	540.000	
375	7.4	Lê Uyên Thư	540.000	
376	7.4	Ngô Hoàng Thiên Thuý	540.000	
377	7.4	Nguyễn Bảo Châu	540.000	
378	7.4	Nguyễn Hào Thiên	180.000	
379	7.4	Nguyễn Huỳnh Bảo Châu	540.000	
380	7.4	Nguyễn Kim Lợi	540.000	
381	7.4	Nguyễn Lý Gia Khang	540.000	
382	7.4	Nguyễn Minh Châu	540.000	
383	7.4	Nguyễn Thị Thanh Nhã	540.000	
384	7.4	Nguyễn Thục Tường Vy	240.000	
385	7.4	Nguyễn Trần Minh Khôi	540.000	
386	7.4	Phạm Hải Đăng	540.000	
387	7.4	Phạm Nguyễn Gia Hân	540.000	
388	7.4	Phan Thành Đức	540.000	
389	7.4	Võ Ngọc Anh Khoa	540.000	
390	7.4	Vũ Ngọc Bảo Trân	540.000	
391	7.5	Bùi Phương Trinh	540.000	
392	7.5	Cao Nhã Phương	540.000	
393	7.5	Đặng Nguyễn Thiên Kim	540.000	
394	7.5	Đào Thiên Phúc	540.000	
395	7.5	Đoàn Trần Bảo Nhi	540.000	
396	7.5	Dương Hiền Thái	540.000	
397	7.5	Dương Tấn Minh	540.000	
398	7.5	Giang Đức Chí	540.000	
399	7.5	Hà Khôi Nguyên	540.000	
400	7.5	Hồng Minh Gia Linh	540.000	
401	7.5	Huỳnh Nhuận Tân	540.000	
402	7.5	Huỳnh Thanh Bảo	540.000	

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	SỐ TIỀN ĐÓNG	KÝ NHẬN
403	7.5	Lê Gia Phú	540.000	
404	7.5	Nguyễn Bảo Đăng	540.000	
405	7.5	Nguyễn Hoài Như Anh	540.000	
406	7.5	Nguyễn Hồng Việt My	540.000	
407	7.5	Nguyễn Hương Trúc	540.000	
408	7.5	Nguyễn Khánh Toàn	540.000	
409	7.5	Nguyễn Lê Bảo Trân	540.000	
410	7.5	Nguyễn Lê Thảo Vy	540.000	
411	7.5	Nguyễn Minh Long	540.000	
412	7.5	Nguyễn Ngọc Đan Quỳnh	540.000	
413	7.5	Nguyễn Phương Linh	540.000	
414	7.5	Nguyễn Thái Bảo Nghi	540.000	
415	7.5	Nguyễn Thanh Vy	540.000	
416	7.5	Nguyễn Thảo Vân	540.000	
417	7.5	Nguyễn Trần Minh Khôi	540.000	
418	7.5	Trần Đại Vũ	540.000	
419	7.5	Trần Huy Hoàng	540.000	
420	7.5	Trần Huy Long	540.000	
421	7.5	Võ Phan Thanh Tuyền	540.000	
422	7.5	Võ Thành Nhân	540.000	
423	7.5	Võ Trần Bình Minh	540.000	
424	7.6	Đỗ Phú Hưng	540.000	
425	7.6	Huỳnh Phạm Gia Bảo	540.000	
426	7.6	Lê Hữu Khánh	540.000	
427	7.6	Lê Ngọc Hoàng Châu	540.000	
428	7.6	Lê Nhật An	540.000	
429	7.6	Lê Thanh Bình	540.000	
430	7.6	Ngô Đặng Thùy Tiên	540.000	
431	7.6	Nguyễn Gia Hân	540.000	
432	7.6	Nguyễn Gia Huy	540.000	
433	7.6	Nguyễn Minh Đăng	180.000	
434	7.6	Nguyễn Ngọc Minh Anh	540.000	
435	7.6	Nguyễn Phạm Minh Tâm	240.000	
436	7.6	Nguyễn Tuyết Mai	540.000	
437	7.6	Phạm Lê Gia Bảo	540.000	
438	7.6	Phạm Minh Hiếu	540.000	
439	7.6	Phan Minh Long	540.000	
440	7.6	Phan Thiên Thanh	540.000	
441	7.6	Trần Minh Quân	180.000	
442	7.6	Trần Ngọc Tuấn Hưng	540.000	
443	7.6	Trần Phan Hồng Anh	540.000	
444	7.6	Trần Thảo Phương Linh	540.000	
445	7.6	Trần Thịnh Phát	540.000	
446	7.6	Võ Hoàng Phúc	540.000	
447	7.6	Võ Yên Nhi	540.000	
448	7.7	Hoàng Nguyễn Minh Đức	540.000	
449	7.7	Hoàng Tiên Công	540.000	
450	7.7	Nguyễn Hoàng Bảo Nam	540.000	
451	7.7	Nguyễn Mai Thi	540.000	
452	7.7	Trần Vĩnh Khang	540.000	
453	7.8	Bùi Thành Đạt	540.000	



STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	SỐ TIỀN ĐÓNG	KÝ NHẬN
454	7.8	Danh Thị Minh Thy	540.000	
455	7.8	Đỗ Duy Lộc	540.000	
456	7.8	Dương Bảo Anh	540.000	
457	7.8	Hoàng Gia Linh	180.000	
458	7.8	Hoàng Võ Nhật Quang	540.000	
459	7.8	Lê Minh Nguyệt	180.000	
460	7.8	Nguyễn Hùng Anh	540.000	
461	7.8	Nguyễn Hữu Dũng	240.000	
462	7.8	Nguyễn Minh Long	540.000	
463	7.8	Nguyễn Thị Diễm Hằng	540.000	
464	7.8	Phạm Hoàng Kim	540.000	
465	7.8	Phạm Hoàng Long	540.000	
466	7.8	Phạm Minh Khôi	540.000	
467	7.8	Phạm Trọng Khang	540.000	
468	7.8	Sú Thế Long	540.000	
469	7.8	Trần Lê Hà Giang	540.000	
470	7.8	Trần Ngọc Bảo Châu	540.000	
471	7.8	Trần Ngọc Hưng	240.000	
472	7.8	Trần Ngọc Quỳnh Anh	540.000	
473	7.9	Bùi Thành Tài	540.000	
474	7.9	Chung Bảo Ngọc	540.000	
475	7.9	Đàm Vũ Thanh Thủy	240.000	
476	7.9	Đinh Hoàng Yến	180.000	
477	7.9	Lê Đức Duy	240.000	
478	7.9	Lê Minh Đức	540.000	
479	7.9	Lê Trần Quốc Bảo	540.000	
480	7.9	Ngô Hoàng Anh Thư	540.000	
481	7.9	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	540.000	
482	7.9	Nguyễn Hồng Bảo	180.000	
483	7.9	Nguyễn Minh Toàn	540.000	
484	7.9	Nguyễn Ngọc Tuyết Nhi	540.000	
485	7.9	Nguyễn Trọng Nhân	540.000	
486	7.9	Trần Bảo Anh Thy	240.000	
487	7.9	Trần Bảo Quỳnh Thy	240.000	
488	7.9	Trần Lê Phương Như	540.000	
489	7.9	Trịnh Ngọc Phát	540.000	
490	7.9	Trương Bảo Hân	180.000	
491	7.9	Trương Ngọc Phúc Ân	540.000	
492	7.9	Trương Nguyễn Minh Nhật	540.000	
493	7.9	Võ Ngọc Phương Thủy	540.000	
494	7.9	Võ Nhật Minh	180.000	
495	8.1	Bùi Lê Quỳnh Anh	540.000	
496	8.1	Đặng Nguyễn Bảo Hân	540.000	
497	8.1	Đinh Ngọc Uyên Phương	540.000	
498	8.1	Đinh Võ Nhật Linh	540.000	
499	8.1	Đỗ Kiến Quân	540.000	
500	8.1	Đỗ Minh Quân	240.000	
501	8.1	Đỗ Nguyễn Hồng Nhung	540.000	
502	8.1	Hoàng Mộc Tuyết Nhi	540.000	
503	8.1	Huỳnh Hữu Phong	540.000	
504	8.1	Lâm Gia Cát	540.000	

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	SỐ TIỀN ĐỒNG	KÝ NHẬN
505	8.1	Lê Đình Gia Bảo	540.000	
506	8.1	Lê Dương Yến Trang	540.000	
507	8.1	Lê Hồ Quỳnh Như	540.000	
508	8.1	Lê Minh Triết	540.000	
509	8.1	Lê Quang Khang	540.000	
510	8.1	Lê Thái Bảo	540.000	
511	8.1	Lê Trần Hồng Nhung	540.000	
512	8.1	Lý Hồng Tú	540.000	
513	8.1	Ngô Hoàng Thái Hà	540.000	
514	8.1	Nguyễn Anh Khuê	540.000	
515	8.1	Nguyễn Đình Phong	540.000	
516	8.1	Nguyễn Hải Hòa	540.000	
517	8.1	Nguyễn Hoàng Phúc Điền	540.000	
518	8.1	Nguyễn Minh Đức	540.000	
519	8.1	Nguyễn Ngọc Đỗ Quyên	240.000	
520	8.1	Nguyễn Nhật Quỳnh Anh	540.000	
521	8.1	Nguyễn Quỳnh Vy	540.000	
522	8.1	Nguyễn Thị Quỳnh Giang	540.000	
523	8.1	Phạm Gia Bảo Hân	540.000	
524	8.1	Phạm Ngọc An Nhiên	540.000	
525	8.1	Phan Nguyễn Quỳnh Anh	540.000	
526	8.1	Tăng Gia Bảo	540.000	
527	8.1	Tổng Thanh Trà My	540.000	
528	8.1	Trần Huỳnh Đức Anh	540.000	
529	8.1	Trần Lê Anh Khoa	540.000	
530	8.1	Trần Mỹ Tâm	540.000	
531	8.1	Trần Tiến Đạt	540.000	
532	8.1	Trương Phi Trường	540.000	
533	8.2	Đinh Thế Vinh	540.000	
534	8.2	Đoàn Châu Hoàng My	540.000	
535	8.2	Dương Ngọc Quỳnh Anh	540.000	
536	8.2	Lê Hồ Diễm My	540.000	
537	8.2	Lương Huy Khang	540.000	
538	8.2	Nguyễn Đình Quang	540.000	
539	8.2	Nguyễn Hoàng Thiên Kim	540.000	
540	8.2	Nguyễn Lương Yến Chi	540.000	
541	8.2	Nguyễn Quốc Huy	540.000	
542	8.2	Phạm Bảo Nghi	540.000	
543	8.2	Phan Hoài Bảo Ngọc	540.000	
544	8.2	Sơn Hoàng Thị Liễu	540.000	
545	8.2	Trần Thị Mỹ Hạnh	540.000	
546	8.2	Văn Quang Vinh	540.000	
547	8.2	Võ Ngọc Phương Châu	540.000	
548	8.2	Võ Phạm Huyền Trang	540.000	
549	8.2	Vũ Trung Kiên	540.000	
550	8.2	Vũ Việt Anh	540.000	
551	8.3	Bùi Thế Huy	540.000	
552	8.3	Đặng Thành Nhân	540.000	
553	8.3	Đoàn Thị Đoan Trang	540.000	
554	8.3	Huỳnh Hoa Kiều Oanh	540.000	
555	8.3	Lê Xuân Thiên Phúc	540.000	

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	SỐ TIỀN ĐỒNG	KÝ NHẬN
556	8.3	Lý Thị Hồng Xuân	540.000	
557	8.3	Nguyễn Bảo Hân	540.000	
558	8.3	Nguyễn Hoàng Tiến Minh	240.000	
559	8.3	Nguyễn Hữu Thiên Trang	540.000	
560	8.3	Nguyễn Lê Hiền Thư	540.000	
561	8.3	Nguyễn Ngọc Khánh Như	540.000	
562	8.3	Nguyễn Nguyên Đức	240.000	
563	8.3	Nguyễn Như Quốc Anh	540.000	
564	8.3	Nguyễn Phúc An Khang	540.000	
565	8.3	Nguyễn Thị Như Ý	540.000	
566	8.3	Nguyễn Văn Khải Hòa	540.000	
567	8.3	Phạm Nguyễn Hồng Hạnh	540.000	
568	8.3	Phạm Thị Ngọc Giàu	540.000	
569	8.3	Phan Trần Thiên Ân	540.000	
570	8.3	Trần Bùi Gia Tường	540.000	
571	8.3	Trần Hoàng Khả Tú	540.000	
572	8.3	Trần Nguyễn Thu Thủy	540.000	
573	8.3	Trần Nguyễn Yến Nhung	540.000	
574	8.3	Trần Nhật Nam	540.000	
575	8.3	Trịnh Hải Nam	540.000	
576	8.3	Võ Lê Diễm Phương	540.000	
577	8.3	Võ Nguyễn Gia Bảo	540.000	
578	8.3	Võ Thành Tài	540.000	
579	8.4	Hồ Văn Minh Đức	540.000	
580	8.4	Kim Minh Thư	540.000	
581	8.4	Lê Hà My	540.000	
582	8.4	Lê Tường Khánh Vy	540.000	
583	8.4	Mai Kim Thư	540.000	
584	8.4	Nguyễn Đình Minh Khang	540.000	
585	8.4	Nguyễn Gia Bảo	540.000	
586	8.4	Nguyễn Minh Đăng	540.000	
587	8.4	Nguyễn Ngọc Gia Hân	540.000	
588	8.4	Nguyễn Nhật Quỳnh	540.000	
589	8.4	Nguyễn Phạm Quỳnh Anh	540.000	
590	8.4	Nguyễn Phương Hà Anh	540.000	
591	8.4	Nguyễn Thanh Tâm	540.000	
592	8.4	Nguyễn Thế Đạt	540.000	
593	8.4	Nguyễn Tiến Dũng	540.000	
594	8.4	Nguyễn Tôn Hà My	540.000	
595	8.4	Nguyễn Trần Vinh Quang	540.000	
596	8.4	Nguyễn Tường Nghi	540.000	
597	8.4	Phạm Thủy Như Quỳnh	540.000	
598	8.4	Phạm Tường Nguyên	540.000	
599	8.4	Phùng Thị Như Quỳnh	540.000	
600	8.4	Vương Đức Phát	540.000	
601	8.5	Bùi Ngô Bảo Duy	540.000	
602	8.5	Bùi Nguyễn Khánh My	540.000	
603	8.5	Đặng Khang Đức	540.000	
604	8.5	Đặng Trần Nhã Uyên	540.000	
605	8.5	Đoàn Như Ý	540.000	
606	8.5	Hồng Đức Khang	540.000	

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	SỐ TIỀN ĐỒNG	KÝ NHẬN
607	8.5	Hong Tường Vy	540.000	
608	8.5	Huỳnh Đoàn Như Ý	540.000	
609	8.5	Huỳnh Lan Anh	540.000	
610	8.5	Lê Đoàn Khánh Hưng	540.000	
611	8.5	Lữ Thiện Tín	540.000	
612	8.5	Nguyễn Hoàng Như Ý	540.000	
613	8.5	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	540.000	
614	8.5	Nguyễn Phước Toàn	540.000	
615	8.5	Nguyễn Võ Thanh Nhã	540.000	
616	8.5	Phạm Anh Khoa	540.000	
617	8.5	Phạm Hữu Bình	540.000	
618	8.5	Phạm Lê Quỳnh Thy	540.000	
619	8.5	Phan Ngọc Khánh Linh	540.000	
620	8.5	Phan Trọng Phương	540.000	
621	8.5	Phùng Xương Thịnh	540.000	
622	8.5	Trần Phạm Gia Khang	540.000	
623	8.5	Trần Quang Bảo	540.000	
624	8.5	Trịnh Bảo Gia	540.000	
625	8.5	Trương Thị Mỹ Linh	540.000	
626	8.6	Bùi Hoàng Tá Thiện	540.000	
627	8.6	Bùi Thị Hải Yến	540.000	
628	8.6	Bùi Tổng Đông Quân	540.000	
629	8.6	Đặng Hoàng Minh Thư	540.000	
630	8.6	Dương Bạch Như Ngọc	540.000	
631	8.6	Dương Quỳnh Thy	540.000	
632	8.6	Lê Minh Hiếu	540.000	
633	8.6	Lê Ngọc Hà	540.000	
634	8.6	Lê Nguyễn Gia Hân	60.000	
635	8.6	Lê Như Ý	540.000	
636	8.6	Lê Quang Bảo	540.000	
637	8.6	Lương Hải Phong	540.000	
638	8.6	Lý Minh Hương	540.000	
639	8.6	Ngô Kỳ Anh	540.000	
640	8.6	Nguyễn Bùi Bảo Hân	540.000	
641	8.6	Nguyễn Châu Xuân Thịnh Phát	540.000	
642	8.6	Nguyễn Đình Anh Khôi	540.000	
643	8.6	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	540.000	
644	8.6	Nguyễn Nguyệt Ánh	540.000	
645	8.6	Nguyễn Thành Danh	540.000	
646	8.6	Nguyễn Thanh Trúc	540.000	
647	8.6	Nguyễn Thục Hạo Nhiên	180.000	
648	8.6	Nguyễn Trần Anh Thư	240.000	
649	8.6	Nguyễn Trần Minh Tiến	540.000	
650	8.6	Nguyễn Trương Như Ý	540.000	
651	8.6	Phạm Trần Thủy Dung	540.000	
652	8.6	Phan Thanh Khánh Hà	540.000	
653	8.6	Thiều Minh Anh	540.000	
654	8.6	Trần Đỗ Gia Nghi	540.000	
655	8.6	Trịnh Anh Tuấn	540.000	
656	8.6	Võ Dương Nhật Nam	540.000	
657	8.7	Bùi Đỗ Hoàng Long	540.000	



STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	SỐ TIỀN ĐÓNG	KÝ NHẬN
658	8.7	Bùi Trần Bảo Châu	540.000	
659	8.7	Đặng Hoàng Minh Phát	540.000	
660	8.7	Đào Vũ Hồng Hân	540.000	
661	8.7	Hồ Huỳnh Nhã Thi	540.000	
662	8.7	Hồ Nguyễn Phước Thịnh	540.000	
663	8.7	Hoàng Đông Nhi	540.000	
664	8.7	Ngô Hoàng Minh Đăng	540.000	
665	8.7	Ngô Thiên Ân	540.000	
666	8.7	Nguyễn Kỳ Duyên	540.000	
667	8.7	Nguyễn Ngọc Minh Anh	540.000	
668	8.7	Nguyễn Quỳnh Anh	540.000	
669	8.7	Phạm Hoàng Bảo Vân	540.000	
670	8.7	Phan Công Thiện Nghĩa	540.000	
671	8.7	Thâu Hoàng Viễn Ngọc	540.000	
672	8.7	Tô Minh Quân	540.000	
673	8.7	Trần Diệp Bảo Châu	540.000	
674	8.7	Trần Hữu Khôi	240.000	
675	8.7	Trần Nhật Khương	540.000	
676	9.1	Cù Quốc Việt	540.000	
677	9.1	Đặng Khánh Huyền	540.000	
678	9.1	Đào Thái Hà	540.000	
679	9.1	Đinh Thảo Vy	540.000	
680	9.1	Đinh Trần Như Ngọc	540.000	
681	9.1	Đỗ Anh Thư	540.000	
682	9.1	Dương Nguyễn Bình Phát	540.000	
683	9.1	Hà Xuân Dũng	540.000	
684	9.1	Hồ Thanh Hoàng	540.000	
685	9.1	Lê Gia Phú	540.000	
686	9.1	Lê Ngọc Trúc Lam	540.000	
687	9.1	Lê Thanh Ngân	240.000	
688	9.1	Lương Gia Phúc	540.000	
689	9.1	Nguyễn Cao Thủy Nga	540.000	
690	9.1	Nguyễn Đức Khôi Vĩ	540.000	
691	9.1	Nguyễn Hoàng Minh Châu	540.000	
692	9.1	Nguyễn Hoàng Minh Trang	540.000	
693	9.1	Nguyễn Lê Thùy Linh	540.000	
694	9.1	Nguyễn Minh Tuấn Kiệt	540.000	
695	9.1	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	540.000	
696	9.1	Nguyễn Phạm Như Ý	540.000	
697	9.1	Nguyễn Phương Đan	240.000	
698	9.1	Nguyễn Thành Đạt	540.000	
699	9.1	Nguyễn Thanh Tiến	540.000	
700	9.1	Nguyễn Trúc Nhi	540.000	
701	9.1	Nguyễn Xuân Bách	540.000	
702	9.1	Ôn Duy Khang	540.000	
703	9.1	Phạm Chiêu Nghi	540.000	
704	9.1	Phạm Trần Quỳnh Giang	540.000	
705	9.1	Phan Quỳnh Anh	300.000	
706	9.1	Trần Linh Chi	540.000	
707	9.2	Bùi Lê Gia Linh	540.000	
708	9.2	Cao Thụy Nhã Kỳ	540.000	

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	SỐ TIỀN ĐÓNG	KÝ NHẬN
709	9.2	Đỗ Thiên Kim	540.000	
710	9.2	Dương Kim Ngân	540.000	
711	9.2	Dương Thanh Ngân	540.000	
712	9.2	Nguyễn Minh Du	540.000	
713	9.2	Nguyễn Minh Nam	540.000	
714	9.2	Nguyễn Thị Thanh Hà	540.000	
715	9.2	Nguyễn Trần Đăng Khoa	540.000	
716	9.2	Nguyễn Trần Thủy Linh	540.000	
717	9.2	Phạm Phúc Nguyên	540.000	
718	9.2	Phan Minh Thư	540.000	
719	9.2	Thái Thục Khanh	540.000	
720	9.2	Tôn Trương Minh Đăng	540.000	
721	9.2	Trần Lâm Nhất Huy	540.000	
722	9.2	Trần Thanh Phong	540.000	
723	9.2	Võ Thị Huỳnh Như	540.000	
724	9.3	Bùi Thiên Phúc	540.000	
725	9.3	Đặng Ngọc Thùy Hân	240.000	
726	9.3	Hồ Lê Thanh Ngân	540.000	
727	9.3	Hồ Ngọc Huy	540.000	
728	9.3	Mai Gia Bảo	540.000	
729	9.3	Ngô Thị Tường Ly	540.000	
730	9.3	Nguyễn Bảo Long	540.000	
731	9.3	Nguyễn Hải Đăng	180.000	
732	9.3	Nguyễn Hoàng Hải	540.000	
733	9.3	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	540.000	
734	9.3	Nguyễn Thanh Đạt	540.000	
735	9.3	Nguyễn Trâm Anh	540.000	
736	9.3	Nguyễn Võ Phương Thảo	540.000	
737	9.3	Phạm Ka Ka	540.000	
738	9.3	Phan Hoài Bảo Hân	540.000	
739	9.3	Phùng Mạnh Tiến	60.000	
740	9.3	Tô Vỹ Khang	540.000	
741	9.4	Bùi Hoàng Phương Anh	540.000	
742	9.4	Bùi Thị Tường Vy	540.000	
743	9.4	Danh Trần Phương Thanh	540.000	
744	9.4	Đoàn Văn Khải	540.000	
745	9.4	Dương Trí Thiên	540.000	
746	9.4	Hồ Bùi Anh Thư	240.000	
747	9.4	Huỳnh Quốc Thịnh	540.000	
748	9.4	Lê Hoàng Kim Phụng	540.000	
749	9.4	Lê Hữu Minh	540.000	
750	9.4	Lê Huỳnh Hoàng Hải	540.000	
751	9.4	Ngô Thị Thanh Huyền	540.000	
752	9.4	Nguyễn Anh Tuấn	540.000	
753	9.4	Nguyễn Diệp Anh	540.000	
754	9.4	Nguyễn Hoàng Tú Quỳnh	540.000	
755	9.4	Nguyễn Phan Ngọc Thùy	540.000	
756	9.4	Nguyễn Phú Hưng	540.000	
757	9.4	Nguyễn Thanh Phong	540.000	
758	9.4	Nguyễn Trần Hoàng Quân	540.000	
759	9.4	Nguyễn Trần Minh An	540.000	

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	SỐ TIỀN ĐỒNG	KÝ NHẬN
760	9.4	Nguyễn Trung Sơn	540.000	
761	9.4	Phạm Hà My	540.000	
762	9.4	Phạm Hưng Phúc	540.000	
763	9.4	Phạm Nguyễn Đăng Khoa	540.000	
764	9.4	Phạm Phú Ân	540.000	
765	9.4	Phạm Tina	540.000	
766	9.4	Phan Thị Thu Thảo	540.000	
767	9.4	Trần Ngọc Bích Vân	540.000	
768	9.4	Trần Phương Trúc	540.000	
769	9.4	Võ Ngọc Minh Kha	540.000	
770	9.5	Dương Thanh Giàu	540.000	
771	9.5	Dương Thanh Sang	540.000	
772	9.5	Hồ Xuân Bảo Nghi	540.000	
773	9.5	Huỳnh Đại Quốc Hiếu	540.000	
774	9.5	Lào Như Ngọc	540.000	
775	9.5	Lê Hoàng Long	540.000	
776	9.5	Lê Thị Minh Thư	540.000	
777	9.5	Nguyễn Đức Khải	540.000	
778	9.5	Nguyễn Hồng Minh Long	540.000	
779	9.5	Nguyễn Ngọc Minh Anh	540.000	
780	9.5	Nguyễn Ngọc Phương Anh	240.000	
781	9.5	Nguyễn Ngọc Thảo	540.000	
782	9.5	Nguyễn Trương Hải	180.000	
783	9.5	Nguyễn Trương Hưng	180.000	
784	9.5	Nguyễn Văn Hòa	540.000	
785	9.5	Phạm Khánh Linh	540.000	
786	9.5	Thòng Bảo Nhi	540.000	
787	9.5	Trần Duy Khánh	540.000	
788	9.5	Trần Lê Hữu Phước	540.000	
789	9.5	Trần Thiên Hoàng Long	540.000	
790	9.5	Trần Văn Hoàng	540.000	
791	9.5	Yu Võ Đắc Tiến	540.000	
792	9.5	Yu Võ Gia Thy	540.000	
Grand Total			374.700.000	

Kế toán



Nguyễn Thị Cẩm Tú

Ngày 20 tháng 01 năm 2025

Hiệu trưởng



Lưu Thị Kim Thúy